

DCSD Chinese Program Weekly Lesson Plan

Subject: Chinese
Teacher: Ivory Wu

Date: 5/12~5/16
Student:

This Week's learning Plan

Lesson 16B: My Body 我的身体

A. Reviewing

- | | | |
|-----------|--------------|---------|
| 1. tóu | 2. jiān bǎng | |
| 头 head | 肩膀 shoulder | |
| 3. xī gài | 4. shǒu | 5. jiǎo |
| 膝盖 knee | 手 hand | 脚 foot |

B. New Vocabulary

- | | | |
|----------|------------|-------------|
| 1. liǎn | 2. shēn tǐ | 3. yǎn jīng |
| 脸 face | 身体 body | 眼睛 eyes |
| 4. bí zi | 5. zuǐ bā | 6. ěr duǒ |
| 鼻子 nose | 嘴巴 mouth | 耳朵 ears |

C. Sentence Patterns

zhè shì wǒ de ěr duǒ bú shì yǎn jīng

A. 这是我的耳朵，不是眼睛。

These are my ears, not my eyes.

zhè shì wǒ de yǎn jīng bí zi hé zuǐ bā

B. 这是我的眼睛、鼻子和嘴巴。

These are my eyes, nose, and mouth.

C. Pronunciation Practice

shōu shóu shǒu shòu